

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Lãnh đạo	2 - 6
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	7 - 8
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2017	9 - 12
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	13 - 15
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	16 - 17
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	18 - 55



BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

Ban Lãnh đạo Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Khái quát về Tổng Công ty

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện hoạt động theo Giấy phép thành lập số 3633/GP-UB, ngày 01 tháng 8 năm 1998 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội với thời gian hoạt động là 25 năm.

Trong quá trình hoạt động, Tổng Công ty đã 17 lần được Bộ Tài chính cấp Giấy phép điều chỉnh về việc tăng vốn điều lệ và thành lập thêm các công ty thành viên.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 0243 772 4466
- Fax : 0243 772 4460
- Mã số thuế : 0 1 0 0 7 7 4 6 3 1

Tổng Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

	Tên đơn vị	Địa chỉ
1	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Hồ Chí Minh	Số 18 Đinh Tiên Hoàng, P. Đa Kao, Q.1, TP Hồ Chí Minh
2	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Đà Nẵng	Tầng 5 tòa nhà Bưu điện Đà Nẵng, 271 Phạm Văn Linh, P.Vĩnh Trung – Q.Thanh Khê – TP.Đà Nẵng
3	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Hải Phòng	Tòa nhà số 2 Lô 28A Lê Hồng Phong, quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng
4	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Cần Thơ	Số 40, đường Võ Văn Kiệt, Phường An Hòa, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ
5	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Bắc Trung bộ	16 Nguyễn Thị Minh Khai, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An
6	Công ty Bảo hiểm Bưu điện khu vực Phía Bắc	Đường Nguyễn Tất Thành, Trưng Vương, Thành Phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
7	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Đồng Nai	Số R64, R65 Võ Thị Sáu nối dài, Phường Thống Nhất, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai
8	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Tây Nguyên	27 Trần Khánh Dư, Phường Tân Lợi, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk
9	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Nam Trung bộ	Số 2 Đường Lê Thành Phương, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
10	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Cà Mau	Số 3 Lưu Tấn Tài, Phường 5, Thành phố Cà Mau
11	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Bình Định	Tầng 4 số 2 Trần Thị Kỳ, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định
12	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Bình Dương	Số 150 đường Ngô Gia Tự, Phường Chánh Nghĩa, TP.Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương
13	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Quảng Ninh	Số 164 Lê Thánh Tông, P.Bạch Đằng, TP.Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

	Tên đơn vị	Địa chỉ
14	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Thanh Hóa	Tầng 5, Số 11 Hạc Thành, Phường Điện Phủ, TP.Thanh Hóa
15	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Thừa Thiên Huế	Tầng 2, toà nhà 51 Hai Bà Trưng, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế
16	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Thăng Long	Tòa nhà Hoa Đăng, số 290 Nguyễn Trãi, Phường Trung Vãn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
17	Công ty Bảo hiểm Bưu điện An Giang	Số 5/2 Đường Tôn Đức Thắng, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang
18	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Long An	Số 37-39 đường số 5 – P.6, TP.Tân An, tỉnh Long An
19	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Vĩnh Phúc	Số 2, Đường Ngô Quyền, Thị xã Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc
20	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Sài Gòn	Phòng 2-3, tầng 3, tòa nhà Dali tower, 24 Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh
21	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Bắc Ninh	16 Đường Lý Thái Tổ, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh.
22	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Lào Cai	Số 121 Đường Thanh Niên, P Duyên hải, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai
23	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Khu vực Nam Sông Hồng	Số 08, Đường Lê Đại Hành, Phường Thanh Bình, Thành phố Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình.
24	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Bến Thành	Số 253 Điện Biên Phủ, Phường 7, Quận 3 TP.Hồ Chí Minh
25	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Hà Nội	Tầng 2 – tòa nhà báo Tài nguyên và môi trường, lô E2 khu đô thị mới Cầu Giấy, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
26	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Hải Hưng	Số 106 Hồng Quang, P.Quang Trung, TP.Hải Dương, tỉnh Hải Dương
27	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Tiền Giang	Số 59, đường 30/4, Phường 1, TP Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang
28	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Thủ Đức	Tầng 56, tòa nhà 95B, khu lao động Thịnh Hào, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội
29	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Khu vực Bình Trị Thiên	Số 146, đường Lý Thường Kiệt, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình
30	Văn phòng đại diện Tổng Công ty Khu vực phía Nam	Lầu 4, 18 Đinh Tiên Hoàng, P.Đa Kao, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh
31	Công ty Bảo hiểm Bưu Điện Thống Nhất	Lầu 3, 170 Bùi Thị Xuân, P.Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP.HCM
32	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Phú Mỹ Hưng	Lầu 7 Tòa nhà Loyal, 151-151 Bis Võ Thị Sáu, P.6, Q.3, TP.Hồ Chí Minh
33	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Vũng Tàu	Số 408 Lê Hồng Phong, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
34	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Thái Nguyên	Tầng 2, tòa nhà 09 tầng, phố Tô Ngọc Vân, đường Phan Đình Phùng, tổ 11, P.Đồng Quang, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
35	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Gia Lai	Số 69 Hùng Vương, Phường Tây Sơn, Thành phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

	Tên đơn vị	Địa chỉ
36	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Hà Thành	Tầng 5, Tòa nhà Lạc Hồng, 85 Lê Văn Lương, Thanh Xuân, Hà Nội
37	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Nam Định	Tầng 3 tòa nhà ACB – chi nhánh Nam Định, số 67 Lê Hồng Phong, phường Nguyễn Du, thành phố Nam Định
38	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Hải Đăng	Tầng 2 tòa nhà Thành Đạt 1, số 3 đường Lê Thánh Tông, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng
39	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Trảng An	Tầng 6, tòa nhà 434 Trần Khát Chân, Phường Phố Huế, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
40	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Tây Bắc	Bưu cục Bắc Trần Hưng Đạo, xóm 12, Xã Sủ Ngòi, Thành phố Hoà Bình, Hòa Bình
41	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Âu Lạc	Căn số 2, N7B Khu đô thị Trung Hòa, Nhân Chính, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
42	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Sóc Trăng	Số 1, đường Trần Hưng Đạo, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Lĩnh vực kinh doanh: kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ.

Các nghiệp vụ được phép kinh doanh:

- Kinh doanh bảo hiểm gốc:
 - Bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm tai nạn con người;
 - Bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại;
 - Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển đường bộ, đường biển, đường sông, đường sắt và đường hàng không;
 - Bảo hiểm trách nhiệm chung;
 - Bảo hiểm xe cơ giới;
 - Bảo hiểm cháy, nổ;
 - Bảo hiểm thiệt hại kinh doanh.
- Kinh doanh tái bảo hiểm: Nhận và nhượng tái bảo hiểm liên quan đến các nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ.
- Tiến hành các hoạt động đầu tư theo quy định của pháp luật.
- Giám định tổn thất.
- Đại lý giám định tổn thất, xét giải quyết bồi thường, yêu cầu người thứ ba bồi hoàn.
- Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Tổng Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Minh Đức	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 4 năm 2016
Ông Kim, Kang Wook	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2015
Ông Mai Xuân Dũng	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2015
Bà Phạm Minh Hương	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2015
Bà Trần Thị Minh	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2015
Ông Park, Je Kwang	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2015
Ông Bùi Xuân Thu	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2015

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Hữu Thắng	Trưởng Ban	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 4 năm 2016
Bà Bùi Thanh Hiền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2015
Ông Ki, Hyun Park	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2015
Bà Nguyễn Thị Hà Ninh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2015
Ông Bae, Taeg Soo	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 4 năm 2015

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Bùi Xuân Thu	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2015
Ông Nguyễn Đức Bình	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2015
Ông Đỗ Quang Khánh	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2015
Ông Huỳnh Việt Khoa	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 27 tháng 4 năm 2015
Ông Bùi Trung Kiên	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2017
Ông Nghiêm Xuân Thái	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2016
Bà Lưu Phương Lan	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2016
Ông Cao Bá Huy	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 04 tháng 4 năm 2017

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Bùi Xuân Thu - Tổng Giám đốc.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Tổng Công ty.

Trách nhiệm của Ban Lãnh đạo

Ban Lãnh đạo chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này, Ban Lãnh đạo phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tổng Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Ban Lãnh đạo đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tổng Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban lãnh đạo cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tổng Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Lãnh đạo cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Lãnh đạo phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Thay mặt Ban Lãnh đạo,



Bùi Xuân Thu
Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 8 năm 2017



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 2 Truong Son St., W. 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0934/2017/BCTC-KTTV

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ kèm theo của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty”), được lập ngày 29 tháng 8 năm 2017, từ trang 09 đến trang 55, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Lãnh đạo

Ban Lãnh đạo Tổng Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Tổng Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Lãnh đạo xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.



Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Nguyễn Hoàng Đức

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2017

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150+190)	100		4.066.249.552.893	3.433.658.806.974
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	91.602.098.571	75.002.395.142
1. Tiền	111		91.602.098.571	75.002.395.142
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		2.382.214.443.263	1.981.877.660.115
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	187.464.954.589	144.941.150.633
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	(1.104.629.326)	(263.490.518)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2b	2.195.854.118.000	1.837.200.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		755.222.992.334	665.287.611.952
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	413.800.749.899	412.386.360.544
1.1 Phải thu về hợp đồng bảo hiểm	131.1		413.800.749.899	412.386.360.544
1.2 Phải thu khác của khách hàng	131.2		-	-
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	156.153.044.689	126.561.037.205
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	248.399.408.394	186.159.970.101
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(63.130.210.648)	(59.819.755.898)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		4.984.961.797	3.383.502.562
1. Hàng tồn kho	141	V.7	4.984.961.797	3.383.502.562
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		171.950.543.263	159.367.065.512
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	161.080.226.048	152.279.898.233
1.1 Chi phí hoa hồng chưa phân bổ	151.1		160.021.050.430	151.907.547.345
1.2 Chi phí trả trước ngắn hạn khác	151.2		1.059.175.618	372.350.888
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		6.746.422.457	5.874.307.000
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.9	4.123.894.758	1.212.860.279
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
VIII. Tài sản tái bảo hiểm	190		660.274.513.665	548.740.571.691
1. Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	191	V.21	399.491.972.047	331.811.783.188
2. Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	192	V.21	260.782.541.618	216.928.788.503

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.014.468.456.588	1.462.729.199.463
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		17.742.643.083	16.791.631.818
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		17.742.643.083	16.791.631.818
6.1 Ký quỹ bảo hiểm	216.1		10.280.000.000	10.280.000.000
6.2 Phải thu dài hạn khác	216.2		7.462.643.083	6.511.631.818
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		63.382.633.857	65.805.357.399
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	56.796.990.990	59.474.417.966
Nguyên giá	222		121.440.426.868	119.980.805.746
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(64.643.435.878)	(60.506.387.780)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Nguyên giá	225		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	6.585.642.867	6.330.939.433
Nguyên giá	228		11.618.665.367	10.989.035.367
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(5.033.022.500)	(4.658.095.934)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.12	111.452.728.321	110.514.416.982
Nguyên giá	231		115.186.930.524	112.838.923.737
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(3.734.202.203)	(2.324.506.755)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		14.181.130.163	44.032.269.340
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.13	14.181.130.163	44.032.269.340
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		789.900.612.745	1.204.014.871.619
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2c	26.500.000.000	23.500.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2c	122.644.900.000	122.644.900.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2c	221.548.440.785	235.458.566.400
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2d	(59.629.656.948)	(30.804.966.363)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2b	478.836.928.908	853.216.371.582
VI. Tài sản dài hạn khác	260		17.808.708.419	21.570.652.305
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	17.808.708.419	21.570.652.305
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		5.080.718.009.481	4.896.388.006.437

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		3.295.415.312.998	3.057.165.880.311
I. Nợ ngắn hạn	310		3.291.844.856.862	3.056.135.424.175
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	305.394.232.268	218.058.696.356
1.1 <i>Phải trả về hợp đồng bảo hiểm</i>	311.1		299.042.141.739	209.943.147.515
1.2 <i>Phải trả khác cho người bán</i>	311.2		6.352.090.529	8.115.548.841
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	29.197.998.850	25.596.262.651
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	18.853.400.229	24.985.342.901
4. Phải trả người lao động	314		28.651.441.452	53.191.525.993
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		53.617.436	301.382.436
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318.1	V.17	63.457.660.628	92.416.150.533
7. Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng	318.2	V.18	103.033.493.535	94.850.311.274
8. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19a	101.722.871.505	65.382.821.521
9. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.20	157.110.376.441	70.000.000.000
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		81.100.000	70.900.000
11. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		50.731.184.210	-
12. Dự phòng nghiệp vụ	329	V.21	2.433.557.480.308	2.411.282.030.510
12.1 <i>Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm</i>	329.1		1.603.258.860.731	1.585.666.973.133
15.2 <i>Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm</i>	329.2		772.900.282.774	778.982.126.930
15.3 <i>Dự phòng dao động lớn</i>	329.3		57.398.336.803	46.632.930.447
II. Nợ dài hạn	330		3.570.456.136	1.030.456.136
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
2. Phải trả dài hạn khác	337	V.19b	3.570.456.136	1.030.456.136
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.785.302.696.483	1.839.222.126.126
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.22	1.785.302.696.483	1.839.222.126.126
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		803.957.090.000	803.957.090.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	411a		803.957.090.000	803.957.090.000
- <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		827.943.052.804	827.943.052.804
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		20.745.386.903	19.699.784.835
4. Quỹ dự trữ bắt buộc	419		41.540.743.782	41.540.743.782
5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		91.116.422.994	146.081.454.705
- <i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	421a		44.901.394.599	146.081.454.705
- <i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>	421b		46.215.028.395	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		5.080.718.009.481	4.896.388.006.437

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
4. Hợp đồng bảo hiểm gốc chưa phát sinh trách nhiệm		193.603.050.181	241.134.334.187
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		296.356,09	160.241,25
Euro (EUR)		26.068,11	28.921,27
Bảng Anh (£)		344,53	347,83

Người lập biểu

Nguyễn Thị Ngọc Khuê

Kế toán trưởng

Cao Thu Hiền

Lập, ngày 29 tháng 8 năm 2017

Tổng Giám đốc



Bùi Xuân Thu

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

PHẦN I: BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	10		1.286.627.117.079	1.124.469.281.015
2. Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	20	VI.4	9.563.298.945	1.425.981.600
3. Doanh thu hoạt động tài chính	23	VI.8	119.817.037.169	114.757.293.595
4. Thu nhập khác	31		526.141.063	370.518.556
5. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	18		1.032.308.621.653	892.303.296.599
6. Giá vốn bất động sản đầu tư	21	VI.7	6.377.898.495	840.411.801
7. Chi phí hoạt động tài chính	24	VI.9	50.168.621.314	25.004.635.090
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.10	271.986.672.160	231.051.830.501
9. Chi phí khác	32		348.100.775	493.464.380
10. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=10+20+23+31-18-21-24-26-32)	50		55.343.679.859	91.329.436.395
11. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	V.16	9.128.651.464	18.192.220.185
12. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		46.215.028.395	73.137.216.210
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	-	-
15. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	70	VI.11	-	-

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảo cáo kết quả kinh doanh tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

PHẦN II: BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO HOẠT ĐỘNG

CHỈ TIÊU		Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
				Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
				Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu phí bảo hiểm (01 = 01.1 + 01.2 - 01.3)	01	VI.1	1.532.992.853.165	1.334.564.078.811
	Trong đó				
	- Phí Bảo hiểm gốc	01.1		1.496.163.212.143	1.470.497.468.245
	- Phí nhận tái bảo hiểm	01.2		54.421.528.620	44.553.118.618
	- Tăng (giảm) dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	01.3		17.591.887.598	180.486.508.052
2.	Phí nhượng tái bảo hiểm (02 = 02.1 - 02.2)	02	VI.2	406.363.916.303	321.626.397.238
	Trong đó				
	- Phí nhượng tái bảo hiểm	02.1		474.044.105.162	338.614.007.816
	- Tăng (giảm) dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	02.2		67.680.188.859	16.987.610.578
3.	Doanh thu phí bảo hiểm thuần (03 = 01 - 02)	03		1.126.628.936.862	1.012.937.681.573
4.	Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (04 = 04.1 + 04.2)	04		159.998.180.217	111.531.599.442
	Trong đó				
	- Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	04.1	VI.3	118.334.046.958	111.390.463.793
	- Doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	04.2		41.664.133.259	141.135.649
5.	Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm (10 = 03 + 04)	10		1.286.627.117.079	1.124.469.281.015
6.	Chi bồi thường (11 = 11.1 - 11.2)	11		828.502.809.184	513.458.066.926
	Trong đó				
	- Tổng chi bồi thường	11.1		829.911.897.357	516.300.769.193
	- Các khoản giảm trừ (Thu đòi người thứ 3 bồi hoàn, thu hàng đã xử lý bồi thường 100%)	11.2		1.409.088.173	2.842.702.267
7.	Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	12		168.811.079.466	105.385.987.180
8.	Tăng (giảm) dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	13		(6.081.844.157)	101.530.087.072
9.	Tăng (giảm) dự phòng bồi thường nhượng tái bảo	14		43.853.753.114	(821.321.726)
10.	Tổng chi bồi thường bảo hiểm (15 = 11 - 12 + 13 - 14)	15	VI.5	609.756.132.447	510.423.488.544
11.	Tăng (giảm) dự phòng dao động lớn	16		10.765.406.356	11.764.365.790
12.	Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (17 = 17.1 + 17.2)	17	VI.6	411.787.082.850	370.115.442.265
	Trong đó:				
	- Chi hoa hồng bảo hiểm	17.1		134.147.263.029	119.484.930.502
	- Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	17.2		277.639.819.821	250.630.511.763
13.	Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm (18 = 15 + 16 + 17)	18		1.032.308.621.653	892.303.296.599
14.	Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (19 = 10 - 18)	19		254.318.495.426	232.165.984.416

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯỞI ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo kết quả kinh doanh tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
15. Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	20	VI.4	9.563.298.945	1.425.981.600
16. Giá vốn bất động sản đầu tư	21	VI.7	6.377.898.495	840.411.801
17. Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư bất động sản (22= 20 -21)	22		3.185.400.450	585.569.799
18. Doanh thu hoạt động tài chính	23	VI.8	119.817.037.169	114.757.293.595
19. Chi phí hoạt động tài chính	24	VI.9	50.168.621.314	25.004.635.090
20. Lợi nhuận gộp hoạt động tài chính (25 = 23 -24)	25		69.648.415.855	89.752.658.505
21. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.10	271.986.672.160	231.051.830.501
22. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30= 19 + 22 + 25 - 26)	30		55.165.639.571	91.452.382.219
23. Thu nhập khác	31		526.141.063	370.518.556
24. Chi phí khác	32		348.100.775	493.464.380
25. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		178.040.288	(122.945.824)
26. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50= 30 + 40)	50		55.343.679.859	91.329.436.395
27. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		9.128.651.464	18.192.220.185
28. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
29. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>46.215.028.395</u>	<u>73.137.216.210</u>
30. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	<u>-</u>	<u>-</u>
31. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	70	VI.11	<u>-</u>	<u>-</u>

Người lập biểu



Nguyễn Thị Ngọc Khuê

Kế toán trưởng



Cao Thu Hiền

Lập, ngày 29 tháng 8 năm 2017

Tổng Giám đốc



Bùi Xuân Thu

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	55.343.679.859	91.329.436.395
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	6.335.889.180	5.149.191.231
- Các khoản dự phòng	03	(56.282.208.033)	286.236.560.594
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(71.447.769.920)	(86.110.790.040)
- Chi phí lãi vay	06	1.998.850.777	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(64.051.558.137)	296.604.398.180
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(50.989.187.743)	(44.361.756.313)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(1.601.459.235)	(1.016.361.758)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	43.992.537.725	(59.922.242.507)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(5.038.383.929)	(7.977.217.594)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	(42.523.803.956)	40.720.608.536
- Tiền lãi vay đã trả	14	(1.998.850.777)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(6.895.876.537)	(12.627.452.988)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	48.000.000	79.700.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(37.800.000)	(41.200.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(129.096.382.589)	211.458.475.556
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(2.483.747.931)	(23.006.266.251)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	31.090.776.502	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(390.829.818.000)	(376.200.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	406.555.142.674	92.862.435.621
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(3.189.874.385)	(108.631.686.400)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	16.500.000.000	750.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	18.449.594.959	56.531.661.653
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	76.092.073.819	(357.693.855.377)

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.20	424.993.804.740	
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.20	(287.152.244.089)	
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(68.237.548.452)	(2.135.178.867)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		69.604.012.199	(2.135.178.867)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		16.599.703.429	(148.370.558.688)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	75.002.395.142	302.677.015.685
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	91.602.098.571	154.306.456.997

Lập, ngày 29 tháng 8 năm 2017

Người lập biểu

Nguyễn Thị Ngọc Khuê

Kế toán trưởng

Cao Thu Hiền



Tổng Giám đốc

Bùi Xuân Thu

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Tổng Công ty là Bảo hiểm phi nhân thọ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Tổng Công ty là: Kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ, tái bảo hiểm, hoạt động đầu tư tài chính và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tổng Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Tổng Công ty

Các Công ty con

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Hoạt động kinh doanh chính</i>	<i>Tỷ lệ vốn góp</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Việt Nam	Số 26 đường Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội	Bán xăng dầu	93,63%	93,63%	93,63%
Công ty Cổ phần IBS Việt Nam	Số 26 đường Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội	Cho thuê bất động sản và cung cấp thiết bị tin học, truyền thông	98,67%	98,67%	98,67%

Các Công ty liên doanh, liên kết

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Tỷ lệ sở hữu theo cam kết</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>
Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu điện	Tầng 5, Lô 18 Khu đô thị Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội	49,00%	95,32%
Công ty Cổ phần Kasati	270A Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh	21,30%	21,30%
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Lanexang	Số 13, đường Suphanuvong, thành phố Viêng Chăn, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào	50,00%	50,00%

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Tổng Công ty có 1.887 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 1.810 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tổng Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính, Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Bảo hiểm ban hành theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012, Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế là tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch. Tỷ giá xấp xỉ không vượt quá $\pm 1\%$ so với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình. Tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình được xác định hàng ngày trên cơ sở trung bình cộng giữa tỷ giá mua và tỷ giá bán chuyển khoản hàng ngày của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán là tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thường xuyên có giao dịch.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Tổng Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM là giá đóng cửa tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Trường hợp tại ngày kết thúc kỳ kế toán thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tổng Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tổng Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Tổng Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Tổng Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tổng Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tổng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tổng Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tổng Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Tổng Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tổng Công ty chủ yếu là chủ yếu là Chi phí hoa hồng chưa phân bổ, Tiền thuê văn phòng, Công cụ dụng cụ. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí hoa hồng chưa phân bổ

Chi phí hoa hồng bảo hiểm được xác định theo tỷ lệ quy định trên doanh thu hoạt động kinh doanh bảo hiểm và được giữ lại trên tài khoản chi phí hoa hồng chưa được phân bổ tương ứng theo tỷ lệ dự phòng phí chưa được hưởng.

Chi phí phát triển đại lý

Chi phí phát triển đại lý được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

Tiền thuê văn phòng

Tiền thuê văn phòng được phân bổ theo thời hạn thuê quy định trên hợp đồng thuê.

Công cụ dụng cụ

Công cụ dụng cụ đã đưa vào sử dụng có giá trị từ 5 triệu đồng trở lên phân bổ trong 2 năm, công cụ dụng cụ đã đưa vào sử dụng có giá trị nhỏ hơn 5 triệu đồng phân bổ trong 1 năm.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	35
Máy móc và thiết bị	5 – 6
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 – 12
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 10

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Tổng Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tổng Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không tính khấu hao.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Toàn Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 - 04 năm.

10. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà, một phần của nhà hoặc cơ sở hạ tầng thuộc sở hữu của Tổng Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

Loại tài sản cố định

Cơ sở hạ tầng

Số năm

20 - 50

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá không được trích khấu hao. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy thì bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được ghi giảm nguyên giá và tổn thất được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tổng Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

13. Các quỹ dự phòng nghiệp vụ

Tổng Công ty trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm theo quy định tại Thông tư số 125/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 30 tháng 7 năm 2012 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về Chế độ tài chính đối với Doanh nghiệp bảo hiểm và Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Dự phòng phí chưa được hưởng

Dự phòng phí chưa được hưởng được trích lập theo tỷ lệ phần trăm của tổng phí bảo hiểm giữ lại, cụ thể:

- Đối với bảo hiểm hàng hoá, dự phòng phí chưa được hưởng được trích bằng 25% trên tổng phí giữ lại.
- Đối với các nghiệp vụ bảo hiểm khác, dự phòng phí chưa được hưởng được trích bằng 50% trên tổng phí giữ lại.

Dự phòng bồi thường

Dự phòng bồi thường cho các yêu cầu bồi thường chưa giải quyết được Tổng Công ty trích lập theo phương pháp từng hồ sơ trên cơ sở ước tính tổn thất phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm của Tổng Công ty.

Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm nhưng chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu bồi thường được trích lập theo công thức sau đối với từng nghiệp vụ bảo hiểm:

Dự phòng bồi thường cho tổn thất đã phát sinh chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu bồi thường cho năm tài chính hiện tại	Tổng số tiền bồi thường cho tổn thất đã phát sinh chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu bồi thường của 3 năm tài chính trước liên tiếp	Số tiền bồi thường phát sinh của năm tài chính hiện tại	Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh của năm tài chính hiện tại	Thời gian chậm yêu cầu bồi thường bình quân của năm tài chính hiện tại
=	-----	x	-----	x
	Tổng số tiền bồi thường phát sinh của 3 năm tài chính trước liên tiếp	năm tài chính hiện tại	Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm của năm tài chính trước	Thời gian chậm yêu cầu bồi thường bình quân của năm tài chính trước

Dự phòng dao động lớn

Dự phòng bồi thường cho các dao động lớn về tổn thất được trích lập hàng năm cho đến khi khoản dự phòng này bằng 100% phí thực giữ lại trong năm tài chính. Mức trích lập trong năm là 1% phí giữ lại.

Ngày 28 tháng 12 năm 2005, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC về việc ban hành và công bố bốn chuẩn mực kế toán Việt Nam bao gồm Chuẩn mực kế toán số 19 về Hợp đồng bảo hiểm. Theo đó, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2006, việc trích lập dự phòng dao động lớn là không cần thiết do khoản dự phòng này phản ánh “các yêu cầu bồi thường không tồn tại tại thời điểm lập Báo cáo tài chính”. Tuy nhiên, Bộ Tài chính chưa có hướng dẫn cụ thể việc áp dụng Chuẩn mực kế toán số 19 và theo quy định tại Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 về việc quy định chi tiết thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Tổng Công ty hiện vẫn trích lập dự phòng dao động lớn.

14. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

15. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Tổng Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Quỹ dự trữ bắt buộc

Quỹ dự trữ bắt buộc được trích lập với mục đích bổ sung vốn điều lệ và đảm bảo khả năng thanh toán của Tổng Công ty. Quỹ dự trữ bắt buộc được trích lập bằng 5% lợi nhuận sau thuế hàng năm và số dư tối đa bằng 10% vốn điều lệ theo quy định tại Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 do Chính phủ ban hành ngày 01 tháng 7 năm 2016.

Các quỹ khác

Các quỹ khác được trích lập và sử dụng theo Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tổng Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc

Doanh thu phí bảo hiểm gốc

Doanh thu phí bảo hiểm gốc được ghi nhận theo quy định tại Thông tư số 125/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 30 tháng 7 năm 2012 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về Chế độ tài chính đối với Doanh nghiệp bảo hiểm và Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm. Cụ thể như sau:

- (1) Khi hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết giữa doanh nghiệp và bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm;
- (2) Có bằng chứng về việc hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết và bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm;
- (3) Khi hợp đồng bảo hiểm đã giao kết, doanh nghiệp có thỏa thuận với bên mua bảo hiểm về thời hạn thanh toán phí bảo hiểm (bao gồm cả thời gian gia hạn).

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm thoả thuận với bên mua bảo hiểm việc đóng phí bảo hiểm theo kỳ thì doanh nghiệp hạch toán doanh thu khoản phí bảo hiểm của kỳ đóng phí bảo hiểm đầu tiên khi bắt đầu thời hạn bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm và chỉ hạch toán doanh thu khoản phí bảo hiểm của các kỳ đóng phí bảo hiểm tiếp theo khi bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm.

Chi bồi thường

Chi phí bồi thường được ghi nhận khi hồ sơ bồi thường hoàn tất và được người có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp chưa có kết luận số tiền bồi thường cuối cùng nhưng Tổng Công ty chắc chắn tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm và thanh toán một phần số tiền bồi thường cho khách hàng. Những vụ bồi thường chưa được phê duyệt tại thời điểm cuối kỳ được coi là chưa giải quyết và được thống kê để trích lập dự phòng bồi thường.

Hoa hồng

Chi phí hoa hồng được tính theo tỷ lệ phần trăm trên doanh thu phí bảo hiểm gốc và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Hoa hồng của mỗi loại sản phẩm được tính theo tỷ lệ riêng theo Thông tư số 124/2012/TT-BTC ngày 30 tháng 7 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thi hành Nghị định số 45/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về Luật kinh doanh bảo hiểm và Thông tư 86/2009/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2009 của BTC.

Hoạt động nhận tái bảo hiểm

Nhận tái bảo hiểm theo các thoả thuận tái bảo hiểm cố định

Doanh thu và chi phí nhận tái bảo hiểm theo các thoả thuận tái bảo hiểm cố định được ghi nhận khi nhận được các bảng thanh toán từ các công ty nhượng tái bảo hiểm. Tại thời điểm lập các báo cáo tài chính, chi phí liên quan đến những giao dịch nằm trong phạm vi của các thoả thuận tái bảo hiểm cố định nhưng chưa nhận được bảng thanh toán từ các công ty nhượng tái bảo hiểm sẽ được ước tính dựa trên số liệu thống kê và số liệu ước tính của nhà nhượng tái bảo hiểm.

Nhận tái bảo hiểm theo các hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời

Doanh thu phí nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời đã được ký kết và đã nhận được bảng kê thanh toán (đối với từng thoả thuận tái bảo hiểm tạm thời) từ công ty nhượng tái bảo hiểm.

Chi phí bồi thường nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi phát sinh nghĩa vụ bồi thường theo cam kết và nhận được bảng kê thanh toán từ công ty nhượng tái bảo hiểm.

Hoa hồng nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi chấp nhận thoả thuận tái bảo hiểm và nhận được bảng kê thanh toán từ công ty nhượng tái bảo hiểm.

Hoạt động nhượng tái bảo hiểm

Phí nhượng tái bảo hiểm theo các thoả thuận bảo hiểm cố định được ghi nhận khi doanh thu phí bảo hiểm gốc nằm trong phạm vi các thoả thuận này đã được ghi nhận.

Phí nhượng tái bảo hiểm tạm thời được ghi nhận khi hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời đã được ký kết và doanh thu phí bảo hiểm gốc nằm trong phạm vi hợp đồng này đã được ghi nhận.

Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận khi có bằng chứng hiện hữu về nghĩa vụ của bên nhận tái bảo hiểm.

Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận khi phí nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Hoạt động đầu tư

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tổng Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Chi phí hoạt động đầu tư

Chi phí hoạt động đầu tư bao gồm các chi phí tập hợp trực tiếp phát sinh liên quan đến hoạt động đầu tư và chi phí dùng chung phân bổ.

Chi phí tập hợp trực tiếp bao gồm: chi phí lương bộ phận đầu tư, chi phí quản lý danh mục đầu tư, dự phòng giảm giá các khoản đầu tư, lỗ kinh doanh chứng khoán, chi phí giao dịch chứng khoán, chi phí liên quan đến hoạt động bất động sản.

Chi phí dùng chung phân bổ cho bộ phận đầu tư theo tỷ lệ doanh thu hoạt động tài chính trên tổng doanh thu thực hiện trong kỳ.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ của Tổng Công ty.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	13.016.369.203	12.756.489.487
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	72.355.635.368	61.393.355.655
Tiền đang chuyển	6.230.094.000	852.550.000
Cộng	91.602.098.571	75.002.395.142

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tổng Công ty bao gồm chứng khoán kinh doanh, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tổng Công ty như sau:

2a. Chứng khoán kinh doanh

	<u>Số cuối kỳ</u>			<u>Số đầu năm</u>		
	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị hợp lý</u>	<u>Dự phòng</u>
Chứng khoán niêm yết	133.885.341.089	143.446.861.600	1.104.629.326	72.892.737.133	108.459.555.000	263.490.518
VNR				14.261.500.905	41.340.000.000	
PGI				2.417.542.864	4.253.418.000	
FCN				2.056.868.640	2.005.500.000	51.368.640
MBB				6.804.522.905	9.898.000.000	
HUT				9.972.730.600	11.116.940.000	
SBA				2.180.863.928	2.669.747.000	
CHP				1.245.918.624	1.248.210.000	
DHG				3.961.362.641	4.097.380.000	
VKC				3.740.180.228	3.630.400.000	109.780.228
VSH				618.942.416	646.195.000	
SDI				612.827.865	654.780.000	
TCO	9.059.105.656	10.679.310.000		9.059.105.656	10.294.470.000	
VNE	6.169.268.690	6.261.495.000		2.101.296.996	2.722.590.000	
VTV	3.455.324.454	4.513.500.000		1.085.951.200	1.083.500.000	2.451.200
FPT	4.159.238.394	5.125.390.000		2.604.901.500	2.640.000.000	
BLI	2.075.891.275	2.262.920.000		940.648.860	962.523.000	
HDG	951.980.135	1.257.300.000		3.103.326.952	3.121.011.000	
HAH	1.317.492.632	1.229.600.000	87.892.632	993.182.903	1.043.720.000	
VGG	6.948.026.895	6.954.000.000		5.131.061.450	5.031.171.000	99.890.450
CTD	3.385.131.915	3.572.250.000				
CTG	572.696.943	607.500.000				
BFC	3.902.145.930	3.947.065.000				
CEO	2.198.951.000	2.185.000.000	13.951.000			
CTS	2.518.525.200	2.520.000.000				
HPG	10.487.674.381	11.200.000.000				
DHA	927.847.186	972.760.000				
GAS	5.419.759.750	5.538.500.000				
MCH	874.854.675	830.200.000	44.654.675			
GMD	4.628.078.721	4.670.230.000				
NTC	6.086.800.544	5.625.000.000	461.800.544			

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
GSM	6.620.956.560	6.674.000.000				
PNJ	9.214.268.893	12.933.690.000				
PVS	4.116.957.350	3.948.000.000	168.957.350			
HAG	6.056.648.311	6.536.649.600				
HNG	5.217.970.478	5.280.400.000				
SD3	4.367.284.915	4.058.600.000	308.684.915			
MIG	753.268.210	734.580.000	18.688.210			
NLG	7.752.566.926	8.461.422.000				
PHR	6.331.807.480	6.386.700.000				
SAM	2.231.485.050	2.320.500.000				
SHB	4.119.504.000	4.180.000.000				
VIT	1.963.828.540	1.980.300.000				
Chứng khoán chưa niêm yết	53.579.613.500			72.048.413.500		
DP2	1.908.413.500			1.908.413.500		
TCB				70.140.000.000		
Trái phiếu Chính phủ	51.671.200.000					
Cộng	187.464.954.589	1.104.629.326	144.941.150.633			263.490.518

2b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn	2.195.854.118.000	2.195.854.118.000	1.837.200.000.000	1.837.200.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	2.132.019.818.000	2.132.019.818.000	1.823.000.000.000	1.823.000.000.000
Trái phiếu Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín	50.000.000.000	50.000.000.000		
Ủy thác đầu tư ngắn hạn	13.834.300.000	13.834.300.000	14.200.000.000	14.200.000.000
Dài hạn	478.836.928.908	450.945.622.444	853.216.371.582	829.325.065.118
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	220.920.000.000	220.920.000.000	611.920.000.000	611.920.000.000
Đầu tư trái phiếu	130.000.000.000	130.000.000.000	130.000.000.000	130.000.000.000
Tổng Công ty Đầu tư Phát triển nhà và Đô thị	50.000.000.000	50.000.000.000	50.000.000.000	50.000.000.000
Công ty Cổ phần Tasco	80.000.000.000	80.000.000.000	80.000.000.000	80.000.000.000
Ủy thác đầu tư dài hạn	127.916.928.908	100.025.622.444	111.296.371.582	87.405.065.118
Cộng	2.674.691.046.908	2.646.799.740.444	2.690.416.371.582	2.666.525.065.118

(*) Tổng Công ty sử dụng khoản tiền gửi mở tại 03 tổ chức tín dụng: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, giá trị 243.000.000.000 VND để đảm bảo cho khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long (xem thuyết minh số V.20).

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**2c. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	26.500.000.000	1.593.442.206	23.500.000.000	2.418.455.345
Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Việt Nam ⁽ⁱ⁾	11.700.000.000	1.593.442.206	11.700.000.000	2.418.455.345
Công ty IBS Việt Nam ⁽ⁱⁱ⁾	14.800.000.000	-	11.800.000.000	-
Đầu tư vào công ty liên kết	122.644.900.000	-	122.644.900.000	-
Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu điện ⁽ⁱⁱⁱ⁾	88.200.000.000	-	88.200.000.000	-
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Lanexang ^(iv)	20.152.200.000	-	20.152.200.000	-
Công ty Cổ phần Kasati ^(v)	14.292.700.000	-	14.292.700.000	-
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	221.548.440.785	30.144.908.278	235.458.566.400	4.495.204.554
Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản Út Xi	15.000.000.000	8.880.000.000	15.000.000.000	1.919.228.563
Công ty Cổ phần Du lịch Bưu điện	2.940.000.000	10.253.558	2.940.000.000	1.332.110.756
Công ty Cổ phần Dịch vụ số liệu Toàn Cầu	17.080.000.000	-	17.080.000.000	-
Công ty Cổ phần Huawei Việt Nam	5.800.000.000	-	5.800.000.000	-
Công ty Cổ phần Bất động sản Phương Nam	14.900.000.000	1.243.865.235	14.900.000.000	1.243.865.235
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ và Truyền thông	625.000.000	-	625.000.000	-
Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương	56.400.000.000	-	70.500.000.000	-
Công ty Cổ phần 36	64.280.812.685	20.010.789.485	64.090.938.300	-
Công ty Cổ phần Cấp nước Vĩnh Long	44.522.628.100	-	44.522.628.100	-
Cộng	370.693.340.785	31.738.350.484	381.603.466.400	6.913.659.899

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0500600975 được thay đổi lần thứ nhất ngày 28 tháng 4 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Tổng Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Việt Nam 9.180.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, vốn thực góp của Tổng Công ty là 11.700.000.000 VND, tương đương 93,63% số vốn điều lệ thực góp của Công ty con.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102720783 được thay đổi lần thứ 9 ngày 22 tháng 10 năm 2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Tổng Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần IBS Việt Nam 19.800.000.000 VND, tương đương 99% vốn điều lệ. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017 vốn thực góp của Tổng Công ty là 14.800.000.000 VND, tương đương 98,67% số vốn điều lệ thực góp vào Công ty con. Số vốn còn phải góp theo cam kết là 5.000.000.000 VND.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

- (iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103027478 ngày 21 tháng 10 năm 2008 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Tổng Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu điện 88.200.000.000 VND, tương đương 49% vốn điều lệ. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, Tổng Công ty đã đầu tư đủ số vốn điều lệ.
- (iv) Theo Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh số 347/BKH-ĐTRNN-ĐC3 ngày 30 tháng 9 năm 2014 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, Tổng Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Bảo hiểm Lanexang 850.000 USD, tương đương 42,5% vốn điều lệ. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, số vốn Tổng Công ty đã góp vào Công ty Cổ phần Bảo hiểm Lanexang là 20.152.200.000 VND (tương đương 1.000.000.000 USD), chiếm 50% vốn điều lệ.
- (v) Tổng Công ty đã mua 638.090 cổ phần của Công ty Cổ phần Kasati tương đương 21,3% vốn điều lệ với giá mua là 14.292.700.000 VND. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2017, Tổng Công ty nắm giữ 638.090 cổ phiếu, chiếm 21,3% vốn của Công ty Cổ phần Kasati.

Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tổng Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty con và công ty liên kết

Các công ty con và công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với các công ty liên kết

Trong kỳ, Tổng Công ty chỉ phát sinh với Công ty Cổ phần Kasati là công ty liên kết, bao gồm nhận cổ tức 893.326.000 VND và nhận lại tiền hợp tác kinh doanh 3.462.000.000 VND (trong đó, gốc 3.010.000.000 VND và lãi 452.000.000 VND).

2d. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dự phòng Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	27.891.306.464	23.891.306.464
Dự phòng Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	31.738.350.484	6.913.659.899
Cộng	59.629.656.948	30.804.966.363

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	30.804.966.363	45.616.527.061
Trích lập dự phòng bổ sung	30.971.560.922	950.166.542
Hoàn nhập dự phòng	(2.146.870.337)	-
Số cuối kỳ	59.629.656.948	46.566.693.603

3. Phải thu về hợp đồng bảo hiểm gốc

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu về phí bảo hiểm gốc	278.577.129.779	307.954.754.006
Phải thu về tái bảo hiểm	135.223.620.120	104.431.606.538
Cộng	413.800.749.899	412.386.360.544

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trả trước về bồi thường bảo hiểm gốc	116.729.306.265	103.847.876.589
Trả trước khác của hoạt động bảo hiểm gốc	22.677.473.661	11.179.790.673
Trả trước cho nhà cung cấp khác	16.746.264.763	11.533.369.943
Cộng	156.153.044.689	126.561.037.205

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Lãi dự thu hoạt động tài chính	157.928.423.349	110.937.614.759
Phải thu lại tiền bồi thường đã thanh toán cho Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Khải Thành (do tòa án đã có quyết định PTI không phải bồi thường)	5.614.181.754	5.614.181.754
Tạm ứng	35.810.998.383	15.311.546.432
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	5.002.779.320	3.059.585.960
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	44.043.025.588	51.237.041.196
Cộng	248.399.408.394	186.159.970.101

6. Dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán	63.130.210.648	59.819.755.898
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn dưới 1 năm	1.947.458.454	1.505.479.741
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm	4.223.035.121	4.448.827.141
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm	5.867.627.350	4.768.523.097
- Dự phòng cho các khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên	51.092.089.723	49.096.925.919
Dự phòng nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi	-	-
Cộng	63.130.210.648	59.819.755.898

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	59.819.755.898	69.421.979.926
Trích lập dự phòng bổ sung	3.310.454.750	9.371.713.658
Hoàn nhập dự phòng	-	(2.345.702.792)
Số cuối kỳ	63.130.210.648	76.447.990.792

7. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nguyên liệu, vật liệu	4.371.478.883	2.915.629.299
Công cụ, dụng cụ	534.195.914	439.673.263
Hàng hóa	79.287.000	28.200.000
Cộng	4.984.961.797	3.383.502.562

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**8. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn****8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí hoa hồng chờ phân bổ ^(*)	160.021.050.430	151.907.547.345
Chi phí khác	1.059.175.618	372.350.888
Cộng	161.080.226.048	152.279.898.233

^(*) Biến động tăng, giảm chi phí hoa hồng chờ phân bổ trong kỳ như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	151.907.547.345	121.468.560.031
Số phát sinh trong kỳ	142.260.766.114	124.696.661.961
Số đã phân bổ vào chi phí trong kỳ	(134.147.263.029)	(119.484.930.502)
Số cuối kỳ	160.021.050.430	126.680.291.490

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	1.727.955.101	3.313.824.347
Chi phí thuê nhà	4.866.286.429	4.481.579.395
Chi phí phát triển đại lý	222.464.578	352.618.057
Chi phí trang bị công nghệ thông tin	1.516.612.812	2.247.794.224
Chi phí sửa chữa văn phòng	2.988.823.166	1.320.974.133
Dự án đồng phục nhân viên	598.639.500	1.197.279.000
Chi phí thị trường	783.900.000	979.875.000
Các chi phí trả trước dài hạn khác	5.104.026.833	7.676.708.149
Cộng	17.808.708.419	21.570.652.305

9. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.194.224.327	190.119.285
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	187.103.022
Thuế thu nhập cá nhân	1.808.925.314	749.858.395
Các loại thuế khác	84.753.876	84.878.336
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	35.991.241	901.241
Cộng	4.123.894.758	1.212.860.279

10. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	15.500.386.730	130.730.000	83.417.843.943	20.931.845.073	119.980.805.746
Mua trong kỳ	-	-	779.832.273	1.074.285.658	1.854.117.931
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(394.496.809)	-	(394.496.809)
Số cuối kỳ	15.500.386.730	130.730.000	83.803.179.407	22.006.130.731	121.440.426.868
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	33.850.000	15.646.790.951	10.719.497.016	26.400.137.967
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	2.017.584.568	47.870.038	43.825.417.375	14.615.515.799	60.506.387.780
Khấu hao trong kỳ	213.630.492	9.154.662	2.911.569.318	1.397.190.435	4.531.544.907
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(394.496.809)		(394.496.809)
Số cuối kỳ	2.231.215.060	57.024.700	46.342.489.884	16.012.706.234	64.643.435.878
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	13.482.802.162	82.859.962	39.592.426.568	6.316.329.274	59.474.417.966
Số cuối kỳ	13.269.171.670	73.705.300	37.460.689.523	5.993.424.497	56.796.990.990
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

11. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	5.096.806.800	5.892.228.567	10.989.035.367
Mua trong kỳ	-	629.630.000	629.630.000
Số cuối kỳ	5.096.806.800	6.521.858.567	11.618.665.367
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	3.585.273.011	3.585.273.011
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	4.658.095.934	4.658.095.934
Khấu hao trong kỳ	-	374.926.566	374.926.566
Số cuối kỳ	-	5.033.022.500	5.033.022.500
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	5.096.806.800	1.234.132.633	6.330.939.433
Số cuối kỳ	5.096.806.800	1.488.836.067	6.585.642.867
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

12. Bất động sản đầu tư

	Quyền sử dụng đất	Nhà cửa, vật kiến trúc	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	6.994.763.527	105.844.160.210	112.838.923.737
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	7.081.348.806	7.081.348.806
Thanh lý, nhượng bán	-	(4.733.342.019)	(4.733.342.019)
Số cuối kỳ	6.994.763.527	108.192.166.997	115.186.930.524
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn cho thuê	-	-	-

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Cộng</u>
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	-	2.324.506.755	2.324.506.755
Khấu hao trong kỳ	-	1.429.417.707	1.429.417.707
Thanh lý, nhượng bán	-	(19.722.259)	(19.722.259)
Số cuối kỳ	-	3.734.202.203	3.734.202.203
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	6.994.763.527	103.519.653.455	110.514.416.982
Số cuối kỳ	6.994.763.527	104.457.964.794	111.452.728.321

Theo quy định tại Thông tư 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Tổng Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Quyền sử dụng đất tại Bình Dương (nắm giữ chờ tăng giá)	6.994.763.527	-	6.994.763.527
Bất động sản cho thuê sản thương mại tại Cao ốc căn hộ Thủy lợi 4	85.050.699.262	3.175.232.235	81.875.467.027
FLC Quy Nhơn	20.793.460.948	519.836.520	20.273.624.428
Chung cư Fhome	2.348.006.787	39.133.448	2.308.873.339
Cộng	115.186.930.524	3.734.202.203	111.452.728.321

Thu nhập và chi phí từ việc cho thuê bất động sản trong kỳ lần lượt là 1.286.476.800 VND và 1.525.715.448 VND.

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Mua sắm tài sản cố định	-	-	-	-	-
Xây dựng cơ bản dở dang	43.984.812.067	-	(7.081.348.806)	(22.769.790.371)	14.133.672.890
Sàn Fhome	7.946.766.982	-	(7.081.348.806)	(865.418.176)	-
Dự án Xuân Phương	36.038.045.085	-	-	(21.904.372.195)	14.133.672.890
Sửa chữa lớn tài sản cố định	47.457.273	-	-	-	47.457.273
Cộng	44.032.269.340	-	(7.081.348.806)	(22.769.790.371)	14.181.130.163

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

14. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả về hoạt động bảo hiểm gốc	100.708.842.785	109.397.037.045
Phải trả về hoạt động tái bảo hiểm	191.393.824.048	91.218.040.241
Phải trả nhà đồng bảo hiểm	6.939.474.906	9.328.070.229
Phải trả cho nhà cung cấp khác	6.352.090.529	8.115.548.841
Cộng	305.394.232.268	218.058.696.356

15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Là khoản người mua trả trước liên quan đến hoạt động bảo hiểm gốc.

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	13.161.598.142	17.682.347.477
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.055.799.468	-
Thuế thu nhập cá nhân	3.474.758.155	7.147.699.368
Các loại thuế khác	161.244.464	155.296.056
Cộng	18.853.400.229	24.985.342.901

Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	17.682.347.477	190.119.285	50.253.665.307	(56.778.519.684)	13.161.598.142	2.194.224.327
Thuế thu nhập doanh nghiệp ^(*)	-	187.103.022	9.138.779.027	(6.895.876.537)	2.055.799.468	-
Thuế thu nhập cá nhân	7.147.699.368	749.858.395	36.321.423.354	(41.053.431.486)	3.474.758.155	1.808.925.314
Các loại thuế khác	155.296.056	84.878.336	237.757.897	(231.685.029)	161.244.464	84.753.876
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	901.241	6.006.605	(41.096.605)	-	35.991.241
Cộng	24.985.342.901	1.212.860.279	95.957.632.190	(105.000.609.341)	18.853.400.229	4.123.894.758

(*) Thuế TNDN phải nộp tính vào chi phí công ty 9.128.651.464

Thuế TNDN phải nộp thu lại của cá nhân 10.127.563

Cộng 9.138.779.027

Thuế giá trị gia tăng

Tổng Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tổng Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	55.343.679.859	91.329.436.395
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	-	-
- Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	55.343.679.859	91.329.436.395
Thu nhập được miễn thuế	(5.532.517.209)	(1.209.573.720)
Lỗi các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	49.811.162.650	90.119.862.675
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	9.962.232.530	18.023.972.535
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	(833.581.066)	168.247.650
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	9.128.651.464	18.192.220.185

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Tổng Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Tổng Công ty kê khai và nộp theo quy định.

17. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

Là phí bảo hiểm gốc nhận trước cho các kỳ sau.

18. Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	94.850.311.274	109.233.960.118
Trích hoa hồng trong kỳ	126.517.229.219	110.279.859.421
Hoàn nhập hoa hồng trong kỳ	(118.334.046.958)	(111.390.463.793)
Số cuối kỳ	103.033.493.535	108.123.355.746

19. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

19a. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	2.465.476.205	2.110.142.165
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	577.787.655	675.408.984
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	38.670.383.593	10.433.081.245
Thuế nhà thầu tạm giữ	2.626.354.968	2.421.497.458
Các khoản đóng góp quỹ bảo hiểm	8.879.613.186	5.292.172.177
Thu phí của VNPost chưa đối chiếu	12.499.703.926	13.416.281.519

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Quỹ khen thưởng khách hàng	2.454.669.995	2.209.067.927
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	5.700.000.000	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	27.848.881.977	28.825.170.046
Cộng	101.722.871.505	65.382.821.521

19b. Phải trả dài hạn khác

Là các khoản nhận ký quỹ, ký cược dài hạn.

20. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thăng Long ^(*)	149.628.765.391	70.000.000.000
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	7.481.611.050	-
Vay Margin chứng khoán của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vndirect	1.285.355.769	-
Vay Margin chứng khoán của Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn	6.196.255.281	-
Cộng	157.110.376.441	70.000.000.000

^(*) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long, mục đích để bổ sung vốn lưu động, lãi suất 4,7%/năm đối với khoản vay phát sinh năm 2016 và lãi suất 5%/năm đối với khoản vay phát sinh trong năm 2017, thời hạn vay tối đa 6 tháng kể từ ngày Ngân hàng giải ngân vốn vay. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc cầm cố các khoản tiền gửi mở tại 04 tổ chức tín dụng: Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

Tổng Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	70.000.000.000	296.540.008.646	(216.911.243.255)	149.628.765.391
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thăng Long	70.000.000.000	276.540.008.646	(196.911.243.255)	149.628.765.391
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển - Chi nhánh Thanh Xuân		20.000.000.000	(20.000.000.000)	
Vay ngắn hạn các tổ chức khác		77.722.611.884	(70.241.000.834)	7.481.611.050
Vay Margin chứng khoán của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vndirect		32.771.002.008	(31.485.646.239)	1.285.355.769
Vay Margin chứng khoán của Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn		44.951.609.876	(38.755.354.595)	6.196.255.281
Cộng	70.000.000.000	335.507.265.935	(248.396.889.494)	157.110.376.441

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

21. Dự phòng nghiệp vụ

	Kỳ này			Kỳ trước		
	Dự phòng bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	Dự phòng nhượng tái bảo hiểm	Dự phòng BH gốc và nhận tái BH thuần	Dự phòng bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	Dự phòng nhượng tái bảo hiểm	Dự phòng BH gốc và nhận tái BH thuần
	(1)	(2)	(3) = (1) – (2)	(4)	(5)	(6) = (4) – (5)
21a. Dự phòng bồi thường và dự phòng phí chưa được hưởng						
1. Dự phòng bồi thường	772.900.282.774	260.782.541.618	512.117.741.156	684.527.023.890	214.357.823.210	470.169.200.680
Dự phòng cho các yêu cầu đòi bồi thường chưa giải quyết	741.508.573.065	260.782.541.618	480.726.031.447	655.413.358.312	214.357.823.210	441.055.535.102
Dự phòng cho các tổn thất đã phát sinh nhưng chưa thông báo	31.391.709.709		31.391.709.709	29.113.665.578		29.113.665.578
2. Dự phòng phí chưa được hưởng Cộng	1.603.258.860.731 2.376.159.143.505	399.491.972.047 660.274.513.665	1.203.766.888.684 1.715.884.629.840	1.444.949.372.604 2.129.476.396.494	315.098.170.746 529.455.993.956	1.129.851.201.858 1.600.020.402.538
Trong đó chi tiết:						
Dự phòng bồi thường						
Số đầu năm	778.982.126.930	216.928.788.503	562.053.338.427	582.996.936.818	215.179.144.936	367.817.791.882
Số trích lập trong kỳ		43.853.753.115	(43.853.753.115)	101.530.087.072		101.530.087.072
Số hoàn nhập trong kỳ	6.081.844.156		6.081.844.156		(821.321.726)	821.321.726
Số cuối năm	772.900.282.774	260.782.541.618	512.117.741.156	684.527.023.890	214.357.823.210	470.169.200.680
Dự phòng phí chưa được hưởng						
Số đầu năm	1.585.666.973.133	331.811.783.188	1.253.855.189.945	1.264.462.864.552	298.110.560.168	966.352.304.384
Số trích lập trong kỳ	17.591.887.598	67.680.188.859	(50.088.301.261)	180.486.508.052	16.987.610.578	163.498.897.474
Số hoàn nhập trong kỳ						
Số cuối năm	1.603.258.860.731	399.491.972.047	1.203.766.888.684	1.444.949.372.604	315.098.170.746	1.129.851.201.858

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)**21b. Tài sản tái bảo hiểm**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm</i>	<i>260.782.541.618</i>	<i>216.928.788.503</i>
Dự phòng cho các yêu cầu đòi bồi thường chưa giải quyết	260.782.541.618	216.928.788.503
Dự phòng cho các tổn thất đã phát sinh nhưng chưa thông báo		
<i>Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm</i>	<i>399.491.972.047</i>	<i>331.811.783.188</i>
Cộng	<u>660.274.513.665</u>	<u>548.740.571.691</u>

21c. Dự phòng dao động lớn

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số dư đầu năm	46.632.930.447	71.197.252.990
Số trích lập thêm trong kỳ	10.765.406.356	11.764.365.790
Số sử dụng trong kỳ		
Số dư cuối năm	<u>57.398.336.803</u>	<u>82.961.618.780</u>

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

22. Vốn chủ sở hữu

22a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự trữ bắt buộc	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Kỳ trước					
Số đầu năm trước	803.957.090.000	827.943.052.804	18.131.617.954	36.312.733.442	1.836.625.354.206
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	-	73.137.216.210	73.137.216.210
Trích lập các quỹ trong kỳ trước	-	-	1.568.166.881	(1.568.166.881)	-
Chia cổ tức trong kỳ trước	-	-	-	(96.474.850.800)	(96.474.850.800)
Trích quỹ khen thưởng khách hàng	-	-	-	(1.568.166.881)	(1.568.166.881)
Chi thù lao và thưởng HĐQT	-	-	-	(1.568.166.881)	(1.568.166.881)
Trích thưởng Ban lãnh đạo	-	-	-	(2.352.250.320)	(2.352.250.320)
Số dư cuối kỳ trước	803.957.090.000	827.943.052.804	19.699.784.835	36.312.733.442	1.807.799.135.534
Kỳ này					
Số dư đầu năm nay	803.957.090.000	827.943.052.804	19.699.784.835	41.540.743.782	1.839.222.126.126
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	46.215.028.395	46.215.028.395
Trích lập các quỹ trong kỳ	-	-	1.045.602.068	(1.045.602.068)	-
Chia cổ tức trong kỳ	-	-	-	(96.474.850.800)	(96.474.850.800)
Trích quỹ khen thưởng khách hàng	-	-	-	(1.045.602.068)	(1.045.602.068)
Chi thù lao và thưởng HĐQT, BKS	-	-	-	(1.045.602.068)	(1.045.602.068)
Trích thưởng Ban lãnh đạo	-	-	-	(1.568.403.102)	(1.568.403.102)
Số dư cuối kỳ này	803.957.090.000	827.943.052.804	20.745.386.903	91.116.422.994	1.785.302.696.483

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

22b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vốn góp của các cổ đông	803.957.090.000	803.957.090.000
Vốn đầu tư của Nhà nước	182.256.480.000	182.256.480.000
Vốn góp của các cổ đông khác	621.700.610.000	621.700.610.000
Thặng dư vốn cổ phần	827.943.052.804	827.943.052.804
Cộng	1.631.900.142.804	1.631.900.142.804

22c. Cổ tức

	Kỳ này	Kỳ trước
Cổ tức chưa trả đầu năm	10.433.081.245	24.839.005.207
Chia cổ tức năm trước	96.474.850.800	96.474.850.800
Cổ tức đã trả	(68.237.548.452)	(2.135.178.867)
Cổ tức chưa trả cuối kỳ	38.670.383.593	119.178.677.140

22d. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	80.400.000	80.400.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	80.395.709	80.395.709
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	80.395.709	80.395.709

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

22e. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ, Tổng Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 số 33/NQ-PTI-ĐHĐCĐ ngày 21 tháng 4 năm 2017 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho cổ đông	: 96.474.850.800
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 1.045.602.068
• Trích quỹ khen thưởng khách hàng	: 1.045.602.068
• Chi thù lao và thưởng HĐQT và BKS	: 1.045.602.068
• Trích thưởng Ban lãnh đạo	: 1.568.403.102

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu phí bảo hiểm

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Phí Bảo hiểm gốc	1.519.060.123.638	1.483.367.880.074
Bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm tai nạn con người	288.846.536.292	210.124.086.136
Bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại	150.237.081.859	129.639.030.399
Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển	49.316.858.977	49.670.374.734
Bảo hiểm xe cơ giới	919.769.934.816	948.763.101.916
Bảo hiểm cháy, nổ	58.337.833.595	59.083.816.455
Bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự của chủ tàu	39.296.729.401	46.773.880.740
Bảo hiểm trách nhiệm chung	13.255.148.698	39.313.589.694
Các khoản giảm trừ phí bảo hiểm gốc	(22.896.911.495)	(12.870.411.829)
Phí nhận tái bảo hiểm	56.632.648.482	47.256.665.545
Bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm tai nạn con người	18.643.680.888	238.663.473
Bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại	24.974.068.096	35.955.177.569
Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển	3.864.849.814	1.566.304.971
Bảo hiểm hàng không	29.380.837	34.304.927
Bảo hiểm xe cơ giới	707.771.420	515.363.793
Bảo hiểm cháy, nổ	2.965.710.515	2.406.230.715
Bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự của chủ tàu	3.634.543.278	3.383.330.323
Bảo hiểm trách nhiệm chung	1.812.643.634	3.157.289.774
Các khoản giảm trừ phí nhận tái bảo hiểm	(2.211.119.862)	(2.703.546.927)
Tăng (giảm) dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	(17.591.887.598)	(180.486.508.052)
Doanh thu phí bảo hiểm	1.532.992.853.165	1.334.564.078.811

2. Phí nhượng tái bảo hiểm

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Phí nhượng tái bảo hiểm	474.044.105.162	338.614.007.816
Bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm tai nạn con người	31.145.943.150	48.666.508.926
Bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại	179.406.957.827	121.035.678.240
Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển	23.232.352.115	23.092.912.856
Bảo hiểm xe cơ giới	71.325.736.954	80.374.014.565
Bảo hiểm cháy, nổ	50.569.564.890	29.522.419.892
Bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự của chủ tàu	26.260.923.504	32.365.528.031
Bảo hiểm trách nhiệm chung	92.102.626.722	3.556.945.306
Tăng (giảm) dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	(67.680.188.859)	(16.987.610.578)
Phí nhượng tái bảo hiểm	406.363.916.303	321.626.397.238

3. Hoa hồng nhượng tái

Xem thuyết minh số V18.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

4. Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cho thuê bất động sản đầu tư	1.286.476.800	1.425.981.600
Bán bất động sản đầu tư	8.276.822.145	
Cộng	9.563.298.945	1.425.981.600

5. Tổng chi bồi thường bảo hiểm

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng chi bồi thường	833.554.332.840	516.300.769.193
Bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm tai nạn con người	120.389.078.585	89.712.408.707
Bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại	81.417.400.543	32.992.036.951
Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển	38.287.972.068	15.861.472.300
Bảo hiểm hàng không	564.923	4.573.067
Bảo hiểm xe cơ giới	521.109.970.218	359.947.165.612
Bảo hiểm cháy, nổ	14.505.445.582	4.295.142.222
Bảo hiểm thân tàu và trách nhiệm dân sự của chủ tàu	13.045.744.900	10.270.883.449
Bảo hiểm trách nhiệm chung	44.798.156.021	3.217.086.885
Các khoản giảm trừ	(5.051.523.656)	(2.842.702.267)
Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	(168.811.079.466)	(105.385.987.180)
Tăng (giảm) dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	(6.081.844.157)	101.530.087.072
Tăng (giảm) dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	(43.853.753.114)	821.321.726
Tổng chi bồi thường bảo hiểm	609.756.132.447	510.423.488.544

6. Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi hoa hồng bảo hiểm	134.147.263.029	119.484.930.502
Chi quản lý đại lý bảo hiểm	74.715.728.448	64.564.089.847
Chi đề phòng hạn chế tổn thất	6.687.432.530	6.377.319.672
Chi các quỹ bảo hiểm	4.827.734.997	10.929.108.617
Chi phí khác	191.408.923.846	168.759.993.627
Cộng	411.787.082.850	370.115.442.265

7. Giá vốn kinh doanh bất động sản đầu tư

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cho thuê bất động sản đầu tư	1.525.715.448	840.411.801
Bán bất động sản đầu tư	4.852.183.047	-
Cộng	6.377.898.495	840.411.801

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

8. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	55.577.886.340	77.895.329.547
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	183.658.229	185.868.105
Lãi tiền cho vay uỷ thác	-	4.622.414.551
Lãi kinh doanh chứng khoán	50.633.330.070	27.625.474.313
Cổ tức, lợi nhuận được chia	5.532.517.209	1.209.573.720
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.158.430.321	823.875.010
Lãi mua bán trái phiếu	3.878.000.000	2.383.472.222
Thanh lý khoản đầu tư khác	2.400.000.000	-
Lãi hợp tác kinh doanh	452.000.000	-
Các khoản khác	1.215.000	11.286.127
Cộng	119.817.037.169	114.757.293.595

9. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	1.998.850.777	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	1.048.257.830	551.618.166
Lỗ kinh doanh chứng khoán	3.846.562.194	4.477.660.667
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	29.665.829.393	2.564.939.687
Hoàn nhập dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	-	(969.062.021)
Chi phí tư vấn bán trái phiếu	440.000.000	-
Chi phí khác	13.169.121.120	18.379.478.591
Cộng	50.168.621.314	25.004.635.090

10. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	172.003.686.176	131.613.547.788
Chi phí vật liệu quản lý	8.430.678.631	6.742.705.429
Chi phí đồ dùng văn phòng	5.778.565.689	6.322.084.089
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.906.471.473	4.308.779.430
Thuế, phí và lệ phí	5.601.089.565	4.265.081.048
Chi phí dự phòng	3.310.454.750	7.026.010.866
Chi phí dịch vụ mua ngoài	35.816.474.247	31.147.566.262
Các chi phí khác	36.139.251.629	39.626.055.589
Cộng	271.986.672.160	231.051.830.501

11. Lãi trên cổ phiếu

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 về “Lãi cơ bản trên cổ phiếu”, Tổng Công ty không trình bày chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng mà trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tổng Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương Ban điều hành	4.025.700.000	3.330.261.000
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát	986.331.053	144.000.000
Cộng	5.012.031.053	3.474.261.000

Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tổng Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH Bảo hiểm Dongbu	Cổ đông góp vốn
Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam	Cổ đông góp vốn
Công ty Cổ phần Thương mại Xăng dầu Việt Nam	Công ty con
Công ty IBS Việt Nam	Công ty con
Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu điện	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Lanexang	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Viễn thông Tin học Điện tử	Công ty liên kết

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2c, Tổng Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

2. Thông tin về bộ phận

Tổng Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là cung cấp dịch vụ bảo hiểm phi nhân thọ và trong một khu vực địa lý là lãnh thổ Việt Nam. Do đó, Tổng Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý.

3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Tổng Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Lãnh đạo chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

3a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tổng Công ty.

Tổng Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Lãnh đạo đã ban hành quy chế bán hàng với các quy định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Lãnh đạo thực hiện kiểm tra việc tuân thủ quy chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Tổng Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Tổng Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Lãnh đạo không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối kỳ			
Tiền và các khoản tương đương tiền	91.602.098.571		91.602.098.571
Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	167.749.345.263	19.715.609.326	187.464.954.589
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	2.593.674.465.222	41.016.581.686	2.634.691.046.908
Phải thu khách hàng	359.752.569.268	54.048.180.631	413.800.749.899
Các khoản phải thu khác	209.967.220.794	20.363.832.300	230.331.053.094
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	164.427.628.100	97.120.812.685	261.548.440.785
Cộng	3.587.173.327.218	232.265.016.628	3.819.438.343.846
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	75.002.395.142	-	75.002.395.142
Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	132.927.089.115	12.014.061.518	144.941.150.633
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	2.622.830.347.222	33.386.024.360	2.656.216.371.582
Phải thu khách hàng	362.325.387.674	50.060.972.870	412.386.360.544
Các khoản phải thu khác	167.876.006.499	19.764.048.988	187.640.055.487
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	236.818.566.400	32.840.000.000	269.658.566.400
Cộng	3.597.779.792.052	148.065.107.736	3.745.844.899.788

3b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tổng Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Tổng Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Tổng Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối kỳ				
Phải trả người bán	305.394.232.268	-	-	305.394.232.268
Vay và nợ	157.110.376.441	-	-	157.110.376.441
Các khoản phải trả khác	99.311.012.736	3.570.456.136	-	102.881.468.872
Cộng	561.815.621.445	3.570.456.136	-	565.386.077.581
Số đầu năm				
Phải trả người bán	208.730.626.127	-	-	208.730.626.127
Vay và nợ	70.000.000.000	-	-	70.000.000.000
Các khoản phải trả khác	62.898.652.808	1.030.456.136	-	63.929.108.944
Cộng	341.629.278.935	1.030.456.136	-	342.659.735.071

Ban Lãnh đạo cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tổng Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Tổng Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

3c. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá chứng khoán.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2017 và ngày 01 tháng 01 năm 2017 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất, giá chứng khoán sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tổng Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Ban Lãnh đạo đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tổng Công ty là không đáng kể.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Tổng Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Tổng Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Tổng Công ty như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	2.634.691.046.908	2.656.216.371.582
Vay và nợ	(157.110.376.441)	(70.000.000.000)
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần	2.477.580.670.467	2.586.216.371.582

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất các khoản vay VND có lãi suất thả nổi tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu kỳ này của Tổng Công ty sẽ tăng/giảm 39.641.290.727 VND (cùng kỳ năm trước tăng/giảm 39.513.818.670 VND).

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Tổng Công ty nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Tổng Công ty quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, với giả định các biến số khác không thay đổi, nếu giá các chứng khoán niêm yết Tổng Công ty đang đầu tư tăng/giảm 2% thì lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu kỳ này của Tổng Công ty sẽ tăng/giảm 2.999.439.273 VND (cùng kỳ năm trước tăng/giảm 1.258.914.727 VND).

3d. Tài sản đảm bảo

Tổng Công ty không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 30 tháng 6 năm 2017 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2016.

4. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	91.602.098.571	-	75.002.395.142	-
Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	187.464.954.589	(1.104.629.326)	209.032.088.933	(263.490.518)
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	2.634.691.046.908	(27.891.306.464)	2.656.216.371.582	(23.891.306.464)
Phải thu khách hàng	413.800.749.899	(43.366.161.660)	412.386.360.544	(40.055.706.911)
Các khoản phải thu khác	230.331.053.094	(19.764.048.988)	187.640.055.487	(19.764.048.988)
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	261.548.440.785	(30.144.908.278)	205.567.628.100	(4.495.204.554)
Cộng	3.819.438.343.846	(122.271.054.716)	3.745.844.899.788	(88.469.757.435)

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯỞI ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả người bán	305.394.232.268	208.730.626.127
Vay và nợ	157.110.376.441	70.000.000.000
Các khoản phải trả khác	102.881.468.872	63.929.108.944
Cộng	565.386.077.581	342.659.735.071

Giá trị hợp lý

Tổng Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

5. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh

<u>Chỉ tiêu</u>	<u>Đơn vị tính</u>	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	80,03	81,68
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	19,97	18,32
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	62,44	60,33
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	37,56	39,67
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,54	1,66
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,22	1,35
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,03	0,06
Khả năng thanh toán nợ dài hạn	Lần	284,13	811,16
Tỷ suất sinh lời			
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	4,27	8,12
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	3,57	6,50
Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	1,09	2,00
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	0,91	1,61
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	2,59	4,05

6. Rủi ro bảo hiểm

Mục tiêu đầu tiên của Tổng Công ty trong việc quản lý vốn là luôn duy trì nguồn vốn đủ mạnh để hỗ trợ cho sự phát triển trong kinh doanh và đảm bảo yêu cầu về vốn pháp định. Tổng Công ty nhận thức được những tác động đối với lợi nhuận của cổ đông với mức độ vốn góp và tìm cách duy trì mức cân bằng thận trọng.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Yêu cầu về vốn pháp định phát sinh từ các nghiệp vụ của Tổng Công ty và yêu cầu Tổng Công ty phải giữ nguồn vốn vừa đủ để xử lý nợ và đáp ứng các quy định về biên khả năng thanh toán tại Việt Nam. Các yêu cầu đảm bảo khả năng thanh toán áp dụng cho Tổng Công ty được quy định trong Thông tư số 125/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 30 tháng 7 năm 2012 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ về Chế độ tài chính đối với Doanh nghiệp bảo hiểm và Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.

Phụ lục đính kèm (trang 54 – 55) nêu lên biên khả năng thanh toán tối thiểu và biên khả năng thanh toán của Tổng Công ty. Những người lập chính sách quan tâm đến việc bảo vệ quyền lợi của người mua bảo hiểm và theo dõi liên tục để đảm bảo các công ty bảo hiểm hoạt động hiệu quả vì lợi ích của người mua bảo hiểm. Những người lập chính sách đồng thời cũng quan tâm đến việc đảm bảo các công ty bảo hiểm có thể duy trì được trạng thái thanh toán phù hợp, để ứng phó với những nghĩa vụ bảo hiểm phát sinh ngoài dự báo do suy giảm kinh tế hoặc thảm họa tự nhiên.

7. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Lập, ngày 29 tháng 8 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Ngọc Khuê

Cao Thu Hiền

Bùi Xuân Thu

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

PHỤ LỤC

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BIÊN KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Đơn vị tính: VND

	Từ 01/07/2016 đến 30/6/2017	Từ 01/07/2015 đến 30/6/2016
I. Chênh lệch giữa giá trị tài sản và các khoản nợ phải trả	1.785.302.696.483	1.807.799.135.534
1. Tổng Tài sản doanh nghiệp	5.080.718.009.481	4.556.805.427.934
2. Nợ phải trả	3.295.415.312.998	2.749.006.292.400
II. Giá trị tài sản bị loại trừ	348.781.117.153	302.012.526.752
1. Các tài sản bị loại trừ toàn bộ giá trị hạch toán	77.345.779.856	85.968.482.281
1.1 Các khoản góp vốn để thành lập doanh nghiệp bảo hiểm khác từ nguồn vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp Bảo hiểm	20.152.200.000	20.152.200.000
1.2 Tài sản tương ứng với quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-
1.3 Các khoản công nợ không có khả năng thu hồi theo quy định của pháp luật sau khi trừ đi các khoản trích lập dự phòng nợ khó đòi tương ứng	-	-
1.4 Tài sản cố định vô hình (trừ phần mềm máy tính, quyền sử dụng đất)	-	-
1.5 Chi phí trả trước, cho vay không có bảo lãnh, các khoản tạm ứng, trang thiết bị và đồ dùng văn phòng, các khoản phải thu nội bộ	54.678.882.420	50.061.030.715
1.6 Phải thu phí bảo hiểm và phí nhận tái bảo hiểm quá hạn trên 2 năm sau khi đã trừ các khoản trích lập dự phòng nợ khó đòi tương ứng theo quy định của pháp luật	2.514.697.436	1.493.750.661
1.7 Các khoản cho vay, đầu tư trở lại cho các cổ đông hoặc người có liên quan quy định tại Điều 4 Luật Doanh nghiệp trừ trường hợp là các khoản tiền gửi ngân hàng	-	14.261.500.905
2. Các tài sản bị loại trừ một phần giá trị hạch toán	271.435.337.297	216.044.044.472
2.1 Các Tài sản đầu tư	103.348.560.326	84.486.862.315
a) Trái phiếu doanh nghiệp có bảo lãnh: loại trừ 1% giá trị hạch	500.000.000	500.000.000
b) Trái phiếu doanh nghiệp không có bảo lãnh: loại trừ 3% giá trị hạch toán;	3.900.000.000	3.000.000.000
c) Cổ phiếu được niêm yết: loại trừ 15% giá trị hạch toán;	44.863.317.281	9.663.100.431
d) Cổ phiếu không được niêm yết: loại trừ 20% giá trị hạch toán;	11.650.682.700	32.995.337.280
đ) Đầu tư trực tiếp vào bất động sản do chính doanh nghiệp sử dụng: loại trừ 8% giá trị hạch toán;	967.325.626	735.652.282
e) Đầu tư trực tiếp vào bất động sản để cho thuê, các khoản cho vay thương mại có bảo lãnh: loại trừ 15% giá trị hạch toán;	15.668.694.719	12.394.232.322
g) Vốn góp vào các doanh nghiệp khác trừ doanh nghiệp bảo hiểm: loại trừ 20% giá trị hạch toán.	25.798.540.000	25.198.540.000

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN

PHỤ LỤC

Địa chỉ: Tầng 8, tòa nhà số 4A, Láng Hạ, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BIÊN KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Đơn vị tính: VND

	Từ 01/07/2016 đến 30/6/2017	Từ 01/07/2015 đến 30/6/2016
2.2 Các khoản phải thu	3.474.738.478	4.305.187.644
a) Phải thu phí bảo hiểm và phí nhận tái bảo hiểm quá hạn từ 180 ngày đến dưới 01 năm sau khi đã trừ các khoản trích lập dự phòng nợ khó đòi tương ứng theo quy định của pháp luật: loại trừ 30%	1.363.220.918	1.242.602.527
b) Phải thu phí bảo hiểm và phí nhận tái bảo hiểm quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm sau khi đã trừ các khoản trích lập dự phòng nợ khó đòi tương ứng theo quy định của pháp luật: loại trừ 50%	2.111.517.561	3.062.585.118
2.3 Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình là phần mềm máy vi tính và hàng tồn kho: loại trừ 25% giá trị hạch toán	15.817.697.214	14.007.573.929
2.4 Tài sản khác: loại trừ 15% giá trị hạch toán	148.794.341.279	113.244.420.584
III. Biên khả năng thanh toán của doanh nghiệp (I-II)	1.436.521.579.330	1.505.786.608.782
IV. Biên khả năng thanh toán tối thiểu		
25% Tổng phí bảo hiểm giữ lại	610.917.950.562	574.441.912.812
So sánh Biên khả năng thanh toán và Biên khả năng thanh toán tối thiểu (III và IV)		
Chênh lệch theo số tuyệt đối	825.603.628.768	931.344.695.970
Chênh lệch theo tỷ lệ %	235%	262%

Lập, ngày 29 tháng 8 năm 2017

Người lập biểu

Nguyễn Thị Ngọc Khuê

Kế toán trưởng

Cao Thu Hiền

Tổng Giám đốc



Bùi Xuân Thu